TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 31/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.

2. Ông Nguyễn Văn Chi.

Thư ký phiên toà*:* Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo: Khổng Đức K, sinh năm 1998; Nơi cư trú: thôn Chùa, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Khổng Đức Khoa, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1976; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 176/HSST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Khổng Đức K 2 năm 4 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2021).

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**Bị hại*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh B.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Trịnh Quang S, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố B, tỉnh B.

- Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã Đồng S, thành phố B, tỉnh B.

(Chị C có mặt; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/10/2021, Khổng Đức K, sinh năm 1998 trú tại thôn Chùa, xã Đồng S, thành phố B đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 ở cùng thôn. Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân, K đã nảy sinh ý định mượn chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 30H6-4771 của anh Đ để mang đi cầm cố. K nói dối anh Đ: "cho e mượn cái xe máy đi có việc khoảng 01 tiếng rồi em trả". Do có mối quan hệ họ hàng, anh Đ tin tưởng đồng ý cho K mượn xe. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 30H6-4771 đến gặp anh Trịnh Quang S, sinh năm 1988, trú tại thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố B, cầm cố được số tiền 5.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ ngày 24/10/2021, không thấy K trả xe, anh Đ gọi điện thoại hỏi, K nói đã mang xe đi găm cắm, hẹn 02 ngày sau sẽ chuộc xe về trả. Sau đó, anh Đ liên tục gọi điện đòi xe, K nhiều lần hứa hẹn nhưng không chuộc xe trả cho anh Đ. Khoảng 22 giờ ngày 27/11/2021, anh Đ gọi điện thoại chửi bới K về việc mượn xe không trả. Ngay sau đó, K một mình đến nhà anh Đ nói chuyện, hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Do bực tức, anh Đ lấy 01 chiếc điếu cày bằng tre, màu đen, dài khoảng 70cm vụt 01 nhát trúng vào đầu K. K nhặt 01 viên gạch kích thước (20x10x5) đập 01 nhát trúng vùng trán của anh Đ làm anh Đ bị thương chảy máu. K vứt gạch bỏ chạy, còn anh Đ được đưa đến Trạm y tế xã để khâu vết thương.

Ngày 28/11/2021, anh Nguyễn Văn Đ đã có đơn trình báo Công an thành phố B, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ án. Cùng ngày 28/11/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn

cấp đối với Khổng Đức K. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Trịnh Quang S 01 chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát 30H6- 4771 và trưng cầu giám định đối với chiếc xe. Tại Kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐG ngày 30/11/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô biển số 30H6-4771, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu S đỏ-đen, số khung 7739373, số máy 5381547, đăng ký lần đầu vào ngày 24/2/2009, xe cũ đã qua sử dụng, có trị giá 7.000.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H6-4771 qua điều tra đã xác định là xe anh Đ mượn của chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1971, trú tại thôn 3, xã Tân Mỹ, thành phố B từ khoảng tháng 01/2021 để đi lại. Ngày 07/12/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị S. Đến nay, chị S và anh Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với anh Trịnh Quang S là người có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 30H6-4771, nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh S không vi phạm pháp luật. Quá trình điều tra, đại diện gia đình Khổng Đức K đã trả lại anh S số tiền 5.000.000 đồng, đến nay anh S không có yêu cầu về gì trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi K cầm gạch đập vào trán của anh Đ và việc anh Đ cầm điếu cày vụt vào đầu K, quá trình điều tra, cả K và anh Đ đều từ chối giám định thương tích. Ngày 20/01/2022, Trưởng Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Văn Đ và Khổng Đức K về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác".

Tại Cơ quan điều tra, Khổng Đức K đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 24/KSĐT ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định đã tác động về gia đình để khắc phục hậu quả.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà C là mẹ bị cáo khai đã bồi thường anh S số tiền 5.000.000 đồng, nay không có yêu cầu gì về số tiền này.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như nêu trên, đến nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Khổng Văn K từ 10 đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/11/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bà C không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 24/10/2021, tại nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn Chùa, xã Đồng S, thành phố B, do thiếu tiền chi tiêu, Khổng Đức K có hành vi gian dối chiếm đoạt của anh Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 30H6-4771 trị giá 7.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng lòng tin của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe bị hại đang sử dụng, mang đi găm cắm lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án số 176/HSST ngày 18/11/2019, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt Khổng Đức K 2 năm 4 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xét xử 2 năm 4 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 176/HSST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[10] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận được tiền bồi thường, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, nên không Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khổng Văn K 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 28/11/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Khổng Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

3.1. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2 Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng